

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST

Ngày 20-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Xuân và bà Cà Nguyễn Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BK.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Định - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh BK xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN N (Tên gọi khác: Không có) - Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1986 tại huyện NS, tỉnh BK. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 1, xã VT, huyện NS, tỉnh BK; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: VN; con ông Trần Văn T (Đã chết) và bà Chu Thị T; vợ: VThị Thanh N; con: 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. LÝ VĂN V (Tên gọi khác: Không có) - Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1992 tại huyện NS, tỉnh BK. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn BĐ, xã ĐV, huyện NS, tỉnh BK; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: VN; con ông Lý Văn T và bà Nông Thị H; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.***

+ Ông Bàn Văn N- sinh năm 1984;

Trú tại: Khu 1, xã VT, huyện NS, tỉnh BK. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Thái H- sinh năm 1986;

Trú tại: Khu 2, xã VT, huyện NS, tỉnh BK. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 04 giờ 30 phút, ngày 09/6/2022, tại Km 167+100 Quốc lộ 3 thuộc địa phận thôn NP, xã QH, huyện B T, tỉnh BK, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh dừng xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTE, biển kiểm soát: 20A – 010.91, lái xe là LÝ VĂN V điều khiển đi theo hướng CB – HN. Qua kiểm tra xác định trên xe chở 04 (bốn) người đàn ông TQ không có hộ chiếu và giấy tờ nhập cảnh, lưu trú tại VN gồm: Teng Lu Y, sinh ngày 01/5/2005, địa chỉ tại Đặc Khu Lục C, Thành phố LBT, tỉnh QC, TQ; Zhao Zhi W, sinh ngày 14/9/1998, địa chỉ tại Khu quản lĐĐ, thành phố QC, tỉnh QT, TQ; Liu D, sinh ngày 09/7/1991, địa chỉ tại huyện HD, thành phố ND, tỉnh HN, TQ và Wang X, sinh ngày 06/6/2002, địa chỉ tại Khu BĐ, thành phố TĐ, tỉnh TX, TQ.

Phòng CSGT Công an tỉnh BK đã chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện BT để giải quyết theo quy định. Ngày 11/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện BT đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, người cùng đồ vật, phương tiện có liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh BK để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: TRẦN VĂN N làm công việc lái xe tư nhân, N có sử dụng mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng các bài viết giới thiệu công việc cũng như phát các tờ quảng cáo ở nơi công cộng ghi thông tin liên lạc của N để những người có nhu cầu thuê xe ô tô biết. Khoảng ngày 27/5/2022, N nhận được cuộc gọi từ một người đàn ông không quen biết đến số thuê bao 0346689529 của N để thuê chở khách là người TQ từ CB đến HN (N không nhớ số thuê bao gọi đến), người đàn ông thỏa thuận giá tiền chở khách là 5.000.000đ/người (năm triệu đồng một người), do thấy lợi nhuận cao hơn so với việc chở khách thông thường nên N đồng ý nhận chở. Sau đó N đã gọi điện thoại đến số thuê bao 0328501145 của LÝ VĂN V là người quen của N cũng làm nghề lái xe, N trao đổi để V đón chở khách người TQ từ CB đi đến HN, V đồng ý và thống nhất với N sẽ chia đôi số tiền nhận được.

Ngày 09/6/2022, sau khi được một người đàn ông không quen biết qua số điện thoại lạ gọi cho cả N và V về việc thỏa thuận chở người TQ từ tỉnh CB về

Thành phố HN, Nvà Vđiều khiển xe ô tô đi đến khu vực thành phố Cao Bằng, tỉnh CBđ ể đón 06 (sáu) người TQ. Do chở nhiều người, xe chật nên Vđã gọi điện thoại báo cho Nđể Nchở 02 (hai) người TQ, sau đó Nđiều khiển xe ô tô HUYNDAI ACCENT, biển kiểm soát 97A-053.31 đến đón 02 (hai) người TQ từ xe ô tô KIA FORTE biển kiểm soát 20A-010.91 của V tại khu vực đèo THS, tỉnh CB rồi cả hai người điều khiển xe đi theo đường quốc lộ 3 về Bắc Kạn. Khi đi đến địa phận huyện BT, tỉnh BK, Vđiều khiển xe đi trước và lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh dừng xe kiểm tra và phát hiện chở 04 (bốn) người TQ nhập cảnh trái phép. Sau khi kiểm tra Vđiện thoại thông báo và Nđã điều khiển xe ô tô quay lại đi về hướng Cao Bằng, khi đi đến khu vực đèo Giàng thuộc huyện BTNđã cho 02 (hai) người TQ xuống xe và đi đâu không biết, còn Ntiếp tục điều khiển xe đi về nhà tại huyện NS. Trên đường đi, người đàn ông thuê đã chuyển khoản số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho N, do lo sợ bị phát hiện Nđã tháo sim điện thoại và xóa các tin nhắn liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSBK-P1 ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BKđã truy tố Trần Văn N, LÝ VĂN V về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Điều 348 BLHS có nội dung:

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức,... cho người khác ...nhập cảnh... trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ... cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, LÝ VĂN V phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

- Áp dụng khoản 1, 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo TRẦN VĂN N từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo TRẦN VĂN N cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện NS, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo LÝ VĂN V từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo LÝ VĂN V cho Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện NS, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong

thời gian thử thách. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Về vật chứng, án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Ngày 08/6/2022, sau khi bị cáo TRẦN VĂN Nvà bị cáo LÝ VĂN Vnhận được điện thoại của một người đàn ông lạ mặt về việc thuê chở người TQ từ CBvề thành phố TN với giá tiền 5.000.000đ/người (năm triệu đồng một người), dù biết rõ khách là những người TQ nhập cảnh trái phép vào VN không có hộ chiếu và giấy tờ nhập cảnh, lưu trú tại VN, nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo Nvà bị cáo Vđồng ý. Sau đó bị Nđiều khiển xe ô tô HUYNDAI ACCENT, biển kiểm soát 97A-053.31 và bị cáo Vđiều khiển xe ô tô KIA FORTE biển kiểm soát 20A-010.91 đến thành phố CBđón 06 (sáu) người TQ, trong đó xe của bị cáo Vchở 04 (bốn) người, xe của bị cáo Nchở 02 (hai) người về thành phố TN. Hồi hồi 04 giờ 30 phút, ngày 09/6/2022 bị cáo LÝ VĂN Vđiều khiển xe ô tô chở theo 04 (bốn) người đàn ông TQ theo hướng CB– BKkhi đến địa phận Km 167+100 Quốc lộ 3 thuộc thôn NP, xã QH, huyện BT, tỉnh BKthì Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh dừng xe kiểm tra phát hiện và lập biên bản. Bị cáo Vđiện thoại thông báo cho bị cáo Nbiết sự việc, thì bị cáo Nđã điều khiển xe ô tô quay về hướng CB, khi đi đến khu vực đèo Giàng thuộc huyện BT, tỉnh BK, Nđã cho 02 (hai) người TQ xuống xe và bỏ đi.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và vật chứng của vụ án. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của TRẦN VĂN N và LÝ VĂN V là vi phạm quy định của pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về xuất nhập cảnh, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Đối với bị cáo N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo N có bố đẻ là Trần Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bị cáo N đã nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh BK để đảm bảo cho việc thi hành án - đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

- Đối với bị cáo V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo V có ông nội là Lý Văn D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và trong quá trình tố tụng bị cáo nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án - đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có sự bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất với nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, đủ khả năng tự cải tạo tại địa phương mà không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, HĐXX thấy có đủ cơ sở cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

* Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thấy bị cáo N và bị cáo V có đủ điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì vậy cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với người đàn ông gọi điện thoại cho TRẦN VĂN N để thuê chở khách là người TQ nhập cảnh vào VN: Nkhai nhận mỗi lần người thuê đều gọi bằng số điện thoại khác nhau, Nkhông lưu và không nhớ các số điện thoại nên không xác định được thông tin cụ thể về số điện thoại và nhân thân, lý lịch của người đàn ông thuê. Đã được nhận tiền từ người đàn ông qua số tài khoản 35110000735683, Cơ quan điều tra đã làm việc với Ngân hàng BIDV xác định: số tài khoản 35110000735683 có thông tin chủ tài khoản là PHI TUAN A, sinh ngày 26/10/1985, địa chỉ 169 BB, P.TT, TP LS, tỉnh LS, số CMND 082224784 do Công an tỉnh LS cấp ngày 30/5/2016 đã chuyển tiền cho bị can Trần Văn N. Nhưng tại địa chỉ 169 BB, P.TT, TP LS, tỉnh LS không có công dân tên PHI TUAN A; Số CMND 082224784 do Công an tỉnh LS cấp ngày 30/5/2016 cho Nông Thế V, giới tính nam, sinh ngày 02/02/1986, nơi đăng ký HKTT BP, ĐĐ, TĐ, LS; Nông Thế V đã chết từ ngày 03/6/2019. Do đó không có căn cứ xác định người đã đăng ký, sử dụng tài khoản Ngân hàng nêu trên và không đủ căn cứ xác minh, làm rõ người đàn ông này.

Đối với 04 người TQ nhập cảnh trái phép vào VN gồm Teng Lu Y, Zhao Zhi W, Liu D và Wang X, qua điều tra xác định: 04 người TQ trên vào VN để tìm cách sang Campuchia làm việc, những người này đã di chuyển trên nhiều chuyến xe ô tô, đi trong nhiều ngày và có người dẫn đường đi bộ bằng đường rừng, khi đến địa điểm có xe máy đợi đón thì mới biết đã vào đến địa phận VN. Khoảng 02 giờ ngày 28/12/2020, những người này được 02 người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ, quốc tịch) sử dụng 02 xe máy chở đến khu vực biên giới VN - TQ và sau đó có 01 xe ô tô taxi đến đón đi sâu vào nội địa VN, khi đi được khoảng 02 giờ đồng hồ thì Cơ quan chức năng VN kiểm tra, lập biên bản. Do di chuyển trong đêm và không thông thuộc địa hình nên những người này không xác định được vị trí, địa điểm đã nhập cảnh trái phép vào VN. Ngày 20/6/2022 Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh BK đã phối hợp với Công an tỉnh CB và Trạm biên phòng Cửa khẩu TL-CB trao trả 04 (bốn) người về TQ theo quy định.

Đối với những người có hành vi tổ chức, câu kết, móc nối, vận chuyển cho 04 người TQ nhập cảnh trái phép vào VN ngày 08, 09/6/2022. Qua điều tra xác định, do không có đủ tài liệu, chứng cứ về nhân thân, lý lịch và quốc tịch của họ, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với Bàn Văn N và Nguyễn Thái H là chủ sở hữu của xe ô tô nhãn hiệu Accent biển kiểm soát 97A-053.31 và xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTE biển kiểm soát 20A-010.91: Quá trình điều tra xác định Niệm và Học không biết việc TRẦN VĂN N và LÝ VĂN V mượn xe để chở người TQ nhập cảnh trái phép, vì vậy Cơ quan

điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Bàn Văn N và Nguyễn Thái H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét về vật chứng:

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Accent biển kiểm soát 97A-053.31 là tài sản của Bàn Văn Niệm, sinh năm 1984, HKTT Khu 1, xã VT, huyện NS, tỉnh BK. Quá trình điều tra xác định Niệm cho TRẦN VĂN N mượn xe vào ngày 08/6/2022, Niệm không biết việc N sử dụng xe ô tô để chở người TQ nhập cảnh trái phép, ngày 09/11/2022 Bàn Văn N có đơn đề nghị được trả lại chiếc xe ô tô. Ngày 30/11/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Accent BKS 97A-053.31 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu Bàn Văn N theo quy định.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTE biển kiểm soát 20A-010.91 là tài sản của Nguyễn Thái Học, sinh năm 1986, HKTT Khu 2, xã VT, huyện NS, tỉnh BK. Quá trình điều tra xác định ngày 08/6/2022 Học cho LÝ VĂN V mượn xe để sử dụng vào mục đích cá nhân, Học không biết việc V sử dụng xe ô tô để chở người TQ nhập cảnh trái phép, ngày 09/11/2022 Nguyễn Thái H có đơn đề nghị được trả lại chiếc xe ô tô. Ngày 30/11/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA FORTE BKS 20A-010.91 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu Nguyễn Thái H theo quy định.

Đối với các vật chứng là giấy tờ cá nhân của TRẦN VĂN N và LÝ VĂN V như Căn cước công dân và Giấy phép lái xe, xét thấy việc trả lại các vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên ngày 06/01/2022, Viện kiểm sát tỉnh đã ra quyết định xử lý vật chứng cho chủ sở hữu theo quy định.

Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) bị cáo Nhận được qua chuyển khoản của người đàn ông thuê bị cáo chở người TQ – *xác định đây là tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.*

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO máy cũ đã qua sử dụng của Trần Văn N; 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Note 9, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng của LÝ VĂN V – *xác định các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.*

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu xám, máy cũ đã qua sử dụng, số tiền 3.680.000đ và 10.000.000đ – *xác định tài sản này là của bị*

cáo Nkhông liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhả hiệu Iphone XS MAX, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 15.000.000đ – *xác định tài sản này là của bị cáo Vkhông liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.*

- 01 (một) chiếc thẻ nhớ có dung lượng 16GB, trên thẻ nhớ có dòng chữ “Netac”; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ; 01 (một) Camera và 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 32GB, trên thẻ nhớ có dòng chữ “MIXIE” – *xác định không còn giá trị sử dụng và không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.*

[7]. Về án phí: Các bị cáo TRẦN VĂN N, LÝ VĂN V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo TRẦN VĂN N và LÝ VĂN V phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

[2]. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo TRẦN VĂN N 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo TRẦN VĂN N cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện NS, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo LÝ VĂN V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo LÝ VĂN V cho Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện NS, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

* Phạt bổ sung (Phạt tiền): Phạt tiền bị cáo TRẦN VĂN N 15.000.000đ (Mười lăm triệu) để sung quỹ Nhà nước. Phạt tiền bị cáo LÝ VĂN V 15.000.000đ (Mười lăm triệu) để sung quỹ Nhà nước

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO máy cũ đã qua sử dụng của Trần Văn N; 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Note 9, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng của Lý Văn V.

- Tạm giữ để thi hành án cho bị có N: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS MAX màu xám, có ốp lưng màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số tiền 3.680.000đ (Ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “A5” tại các mép phong bì có đóng 04 dấu tròn đỏ của Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh BK; số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000122, ngày 30/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BK.

- Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo V: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “V1” tại các mép phong bì có đóng 04 dấu tròn đỏ của Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh BK;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc thẻ nhớ có dung lượng 16GB, trên thẻ nhớ có dòng chữ “Netac”; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) biên lai thu tiền phí sử

dụng đường bộ; 01 (một) Camera và 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 32GB, trên thẻ nhớ có dòng chữ “MIXIE”.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh BK và Cục thi hành án dân sự tỉnh BK).

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn N, LÝ VĂN V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh BK;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cơ quan An ninh điều tra CAT;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THA Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Đình Hưng